
Bản án số: 76/2017/HSST
Ngày: 03 - 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Bích Loan**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lê Xuân Sơn**

Ông **Nguyễn Văn Học**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Nguyễn Anh Dũng** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Thuý**- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở UBND xã P, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2017/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986 tại huyện P, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 3, xã P, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị X; Vợ Bùi Thị L (đã ly thân) có 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: + Năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xử phạt 18 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2017 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị **Vũ Hoàng A**, sinh năm 2001; Địa chỉ: Tổ 2, phường T, thị xã S, thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Anh **Kiều Văn H**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Cụm 2, thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh **Đỗ Hoàn T3**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Cụm 5, xã L, huyện P, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 02/7/2017, Nguyễn Văn T và Vũ Hoàng A đi chơi tại Thị xã S, thành phố Hà Nội, đến hơn 20 giờ cùng ngày, T nhận được tin nhắn của Kiều Văn H với nội dung: “Anh T à, em C để cho em 3 lít” (nghĩa là Hòa hỏi mua 300.000đ ma túy của T). T nhắn tin lại “ Em lên dốc cây xăng”, H nhắn tiếp “ Vậy em mượn xe đã”, T không trả lời lại. Sau khi mượn được xe máy, H nhắn tin lại cho T “Giờ em mới mượn được xe, em ra nhé”, T nhắn tin lại “Ok”. Lúc này, T và Hoàng A đang chơi ở nhà bạn của T ở xã V, huyện P. Đến khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, H nhắn tin cho T “Em đang ở dốc huyện”, T không nhắn tin lại. Do không thấy tin nhắn trả lời nên Hòa gọi điện trực tiếp cho T. T đang ngồi cạnh Hoàng A, thấy Hòa gọi, T bảo Hoàng A cầm điện thoại đang để trên bàn uống nước lên nghe và dặn Hoàng A trả lời “ra dốc huyện cũ, anh T đang ra”. Hoàng A nghe máy rồi nói như T dặn. Hòa trả lời “Vâng”. Ngay sau đó, T bảo Hoàng A cầm theo máy điện thoại của T. Trên đường đi, T bảo Hoàng A gọi điện lại cho số máy vừa gọi lúc nãy dặn nói là “ra trường cấp I”. Hoàng A gọi lại cho Hòa nói “Hẹn ra trường cấp I Phúc Thọ” rồi tắt máy. T nói với Hoàng A “Làm gì có trường cấp I Phúc Thọ, chỉ có trường cấp I Võng Xuyên thôi”. Hoàng A gọi lại cho Hòa nói “ra cổng trường cấp I Võng Xuyên”, Hòa bảo “Vâng” rồi Hoàng A tắt máy. Khi đến chỗ hẹn, thấy hai thanh niên đi xe máy nhãn hiệu Dream đến và dừng xe ngay trước đầu xe mình, mà không có C nên T hỏi người cầm lái “Thằng C đâu”, Hòa trả lời “Thằng C say rượu, em ra lấy hộ” và đưa cho T 400.000đ. T quay lại bảo Hoàng A “Vợ ơi cầm lấy tiền” rồi T đưa cho Hòa một gói ma túy. Hòa cầm gói ma túy, rồi nói “Chỗ đó 400.000đ, còn thừa anh trả lại em 100.000đ” thì T lấy một tờ tiền mệnh giá 100.000đ đưa lại, T và Hòa đang chuẩn bị quay xe máy về thì bị tổ công tác Công an huyện Phúc Thọ phối hợp cùng Công an xã V bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nhỏ bên ngoài bọc băng dính đen, trong là túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong túi có chứa chất tinh thể màu trắng; Số tiền 100.000đ thu trên người H; Số tiền 400.000đ thu giữ dưới đất; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, ốp lưng màu xanh, bên trong có 01 sim thu giữ trong túi áo của Vũ Hoàng A đang mặc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL D10 màu đen đỏ đã cũ, bên trong có 01 sim, thu giữ của Kiều Văn H; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 29V3 - 294.79 thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 29V1-161.73 thu giữ của Kiều Văn H.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ trên người đối tượng một số tài sản khác gồm: 01 túi giả da màu nâu đã cũ, bên trong túi có 02 dây sạc điện thoại màu đen và trắng, cùng 01 điện thoại di động ký hiệu Huawei màu trắng đen cũ không có sim, tình trạng tắt máy và số tiền 200.000đ; 01 ví da màu đen đã cũ, bên trong có 6.100.000đ; 01

đồng hồ đeo tay kim loại màu vàng; 01 vòng đeo tay kim loại màu trắng; 01 nhẫn kim loại màu trắng, mặt nhẫn gắn đá màu đen.

Ngày 03/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ ra lệnh khám xét khẩn cấp nhà ở, đồ vật, thư tín đối với Nguyễn Văn T tại Cụm 3, xã P, huyện P, nhưng không thu giữ được đồ vật tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phúc Thọ tiến hành trưng cầu giám định vật chứng đã thu giữ:

Tại bản kết luận giám định số 4401/KLGD/PC54 ngày 24/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- *Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilong quấn băng dính đen (thu giữ của Kiều Văn Hòa) là ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng: 0,102 gam.*

Tại bản cáo trạng số 69/CT- VKS ngày 10 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 đến 30 tháng tù. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng là chất ma túy đã thu giữ; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, ốp lưng màu xanh, bên trong có 01 sim số; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL D10 màu đen đỏ đã cũ, bên trong có 01 sim số và số tiền 500.000đ. Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Chị Vũ Hoàng A khai: Chiều ngày 02/7/2017 khi chị và T đang chơi ở nhà bạn của T ở xã V, huyện Phúc Thọ thì có một cuộc gọi vào máy điện thoại của T và các cuộc điện thoại sau đó, T không trực tiếp nghe mà bảo chị nghe và dặn chị nói nhưng chị không biết là ai và nội dung đó như thế nào. Bản thân chị không biết việc T bán ma túy cho H, và khi nghe T nói nhận tiền của H thì chị cũng không biết là tiền gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố. Mặt khác, lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của chị Vũ Hoàng A, Kiều Văn H và Đỗ Hoàn T3 cùng các tài liệu điều tra khác và được chứng minh bằng các vật chứng đã được Cơ quan điều tra thu giữ, Kết luận giám định số 4401/KLGD-PC54 ngày 24/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vì nghiện ma túy nên Nguyễn Văn T đã có hành vi mua ma túy của một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại bến xe Thị xã S, thành phố Hà Nội để sử dụng và bán cho các con nghiện. Tối ngày 02/7/2017 Nguyễn Văn T mang 01 gói ma túy đá loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,102 gam để bán trái phép cho Kiều Văn H và Đỗ Hoàn T với giá tiền là 300.000đ tại khu vực gần cổng trường tiểu học V, thuộc Cụm 11, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội. Khi Nguyễn Văn T đưa 01 gói ma túy cho Kiều Văn H và H đưa 400.000đ cho T, T trả lại cho H 100.000đ thì bị tổ công tác của Công an huyện Phúc Thọ phát hiện bắt giữ và thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi đó đã vi phạm đến việc quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và chất gây nghiện. Mặt khác, hành vi đó còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, không những làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người mà còn làm ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc của nhiều gia đình, trong đó có bản thân, gia đình bị cáo. Chính vì tác hại của ma túy mà Nhà nước và nhân dân ta đang ra sức vận động, tuyên truyền nhằm làm giảm bớt và xoá bỏ tệ nạn này. Bị cáo cũng đã nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và đối với xã hội, nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện, mà để thoả mãn nhu cầu của mình và vì háms lợi nên bị cáo đã có hành vi bán ma túy cho người khác. Về nhân thân bị cáo là xấu, năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xử phạt 18 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. Mặc dù, bị cáo đã được xóa án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội do cố ý, thể hiện ý thức của bị cáo là coi thường pháp luật nên cần có hình phạt

nghiêm cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo và giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo là người nghiện ma túy, không có khả năng và điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo qui định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông mà T khai mua ma túy ở khu vực bến xe Thị xã S, thành phố Hà Nội. Do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với Vũ Hoàng A không biết việc T bán ma túy cho H, và khi nghe T nói nhận tiền của H thì Hoàng A cũng không biết là tiền gì. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T cũng khai nhận việc T bán ma túy cho H thì Hoàng A không biết. Xét thấy, hành vi của Nguyễn Hoàng A không đủ căn cứ xử lý nên Cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ đã nhắc nhở đối với Hoàng A là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với Kiều Văn H, Đỗ Hoàng T3 là đối tượng nghiện ma túy, cùng nhau mua ma túy của T về sử dụng, hai bên đã mua bán trao đổi xong. Hành vi của H và T3 có dấu hiệu của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng số lượng ma túy không đủ định lượng để xử lý hình sự, bản thân H và T3 chưa có tiền án, tiền sự về tội phạm ma túy. Vì vậy, Cơ quan Công an huyện Phúc Thọ ra quyết định xử lý hành chính đối với H và T3 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe máy Honda Dream, BKS 29 V1- 161.73 màu đã cũ mà Kiều Văn H điều khiển đi mua ma túy của T vào tối ngày 02/7/2017. Cơ quan điều tra xác minh làm rõ chủ sở hữu hợp pháp là của ông Dương Văn T4, sinh năm 1965 ở Cụm 7, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ. Tối 02/7/2017 ông T4 đến Cụm 2, thị trấn P, huyện P gặp H và H mượn xe của ông, ông T4 không biết H sử dụng xe của ông để đi mua ma túy nên ông T4 có đơn xin lại chiếc xe máy nêu trên.

Đối với xe máy Ware màu xanh cũ, BKS 29V3- 294.79 là xe T điều khiển. Quá trình điều tra và tại phiên tòa T khai nhận chiếc xe này mượn của anh Đinh Công T5, sinh năm 1989 ở Cụm 6, Thị trấn P, huyện P. Anh T5 không biết T sử dụng xe này để đi bán ma túy. Anh T5 có đơn xin lại chiếc xe máy nêu trên.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh 02 chiếc xe máy trên không có trong tàng thư xe tang vật. Ngày 21/9/2017, Cơ quan Công an huyện Phúc Thọ đã trả lại tài sản cho chủ

tài sản là ông Dương Văn T5 và ông Đinh Công T5. Ông T4 và ông T5 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các tài sản đã thu giữ của Nguyễn Văn T gồm: 01 túi giả da màu nâu đã cũ, bên trong túi có 02 dây sạc điện thoại màu đen và trắng, cùng 01 điện thoại di động ký hiệu HUAWEI màu trắng đen cũ không có sim và số tiền 200.000đ; 01 ví da màu đen đã cũ, bên trong có 6.100.000đ; 01 đồng hồ đeo tay kim loại màu vàng; 01 vòng đeo tay kim loại màu trắng; 01 nhẫn kim loại màu trắng mặt nhẫn gắn đá màu đen. Nguyễn Văn T khai nhận những đồ vật trên là do T lao động mà có, không liên quan đến vụ án. Theo đề nghị của T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Vũ Hoàng A số tài sản trên. Tại phiên tòa chị Vũ Hoàng A khai đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ 01 phong bì thư đã niêm phong của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an là những vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, ốp lưng màu xanh, bên trong có 01 sim thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel D10 màu đen đỏ đã cũ, bên trong có 01 sim thu giữ của Kiều Văn H và số tiền 500.000đ, trong đó 400.000đ là tiền H mua ma túy của T và 100.000đ tiền T trả lại tiền thừa bán ma túy cho H, là tài sản liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu xung quỹ Nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 02/7/2017.

- Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy được đựng trong 01 phong bì thư do Công an thành phố Hà Nội niêm phong. Tịch thu xung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, ốp lưng màu xanh, bên trong có 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel D10 màu đen đỏ đã cũ, bên trong có 01 sim và số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). *Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2017 giữa Công an huyện Phúc Thọ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Số tiền được nộp vào tài khoản theo Giấy nộp tiền ngày 11/10/2017 của Kho bạc Nhà nước huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.*

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyền kháng cáo của bị cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan